TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐCNTTLH	*Kon Plông, ngày 04 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh A T và chị Y M;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh A T và chị Y M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Anh A T, sinh năm 199x.

+ Chị Y M, sinh năm 199x.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A T và chị Y M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A T và chị Y M có 01 con chung là A Th, sinh ngày …/…/202x. Anh A T và chị Y M thỏa thuận:

Chị Y M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A Th cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Anh A T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con *(Hai triệu đồng)* cho đến khi con chung A Th đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung A Th đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Anh A T chuyển khoản vào ngày 15 hàng tháng, qua số tài khoản 51042050xxxxx mang tên Y M - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Đến thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh A T không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con chung đã thỏa thuận, chị Y M có đơn yêu cầu thi hành án thì anh A T còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh A T và chị Y M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh A T và chị Y M không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- UBND xã Măng Bút, huyện Kon Plông;
- CCTHADS huyện Kon Plông;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xong